

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HNGĐ -ST

Ngày: 24/4/2025

(V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị An

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Kim Phụng và ông Nguyễn Văn Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Dừa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 586/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Tâm Đ, sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp Thành T, xã An T, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Dương Văn Sê N, sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp Thành T, xã An T, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

(Chị Đ có đơn xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2024, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Trần Tâm Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Bình ngày 05/6/2019, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức cưới gả theo phong tục, tập quán ở địa phương.

Nguyên nhân ly hôn do anh Sê N không lo cho gia đình, chỉ lo chơi bời gây nợ nhiều lần, đã khuyên can nhưng anh N không sửa đổi. Hiện nay chị đã dẫn con về nhà mẹ ruột sinh sống, không còn tình cảm với anh N nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Dương Uyên T, sinh ngày 24/9/2020, hiện nay đang sống với chị. Nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Dương Văn Sê N: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh N vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh N theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa; Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập, vi phạm quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Trần Tâm Đ được ly hôn anh Dương Văn Sê N; tiếp tục giao cháu Dương Uyên T, sinh ngày 24/9/2020 cho chị Trần Tâm Đ tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Về án phí: Chị Đ phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Tâm Đ có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với anh Dương Văn Sê N. Anh N có địa chỉ cư trú tại xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện huyện Đông Hải.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Đ có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh N chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Định Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu của Chị Đ xin ly hôn anh N: Hội đồng xét xử căn cứ bản tự khai của Chị Đ về lý do xin ly hôn, là do anh N không lo cho gia đình, chỉ lo chơi bời gây nợ nhiều lần, đã khuyên can nhưng anh N không sửa đổi, chị và anh N đã sống ly thân, không còn quan tâm nhau và không tìm được biện pháp hàn gắn; sự vắng mặt của anh N tại buổi công khai chứng cứ và hòa giải cho thấy anh N không có thiện chí hòa giải hàn gắn; từ đó xác định mâu thuẫn trong hôn nhân của anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Đ đối với anh N theo Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu của Chị Đ được tiếp tục nuôi con chung là cháu Dương Uyên T, sinh ngày 24/9/2020. Xét cháu Dương Uyên T còn nhỏ, cần người chăm sóc, hiện lại đang sống với mẹ, anh N không đến Tòa án trình bày yêu cầu được nuôi cháu T nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho Chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu T. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng: Chị Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình: Chị Đ phải nộp án phí 300.000 đồng.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Tâm Đ, cho chị Trần Tâm Đ được ly hôn với anh Dương Văn Sê N.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Uyên T, sinh ngày 24/9/2020 cho chị Trần Tâm Đ tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Dương Văn Sê N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Tâm Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010847 ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải;
- Ủy ban nhân dân xã Định Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ việc

Đỗ Thị An